

CHẾ ĐỊNH PHÒNG VỆ CHÍNH ĐÁNG NHÌN TỪ GÓC ĐỘ SO SÁNH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

HỒ SỸ SƠN *

1. Thực tiễn xây dựng và áp dụng pháp luật hình sự ở nước ta chứng minh rằng, nếu chỉ dựa vào kết quả nghiên cứu pháp luật hình sự nước nhà mà không dựa vào kết quả nghiên cứu của luật hình sự so sánh thì không thể giải quyết một cách thấu đáo tất cả những vấn đề của luật hình sự, trong đó có vấn đề về phòng vệ chính đáng. Do trình độ phát triển các quốc gia khác nhau, nên trình độ văn hóa pháp lý nói chung cũng như trình độ văn hóa pháp lý hình sự nói riêng tại các quốc gia đó cũng không giống nhau. Tại đây, xuất hiện nhu cầu nhận thức và tiếp thu có chọn lọc các kết quả xây dựng và áp dụng pháp luật hình sự của nhau nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của hệ thống pháp luật hình sự của mỗi nước, tránh được những sai lầm, thiếu sót trong giải quyết các vấn đề về tội phạm và hình phạt đối với các trường hợp phạm tội cụ thể.

Bài viết này phân tích, so sánh nội dung của chế định phòng vệ chính đáng trong Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Liên bang Nga, Cộng hòa Ba Lan, Cộng hòa Thụy Sĩ, Cộng hòa Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Cộng hòa Tây Ban Nha, Vương quốc Anh, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, từ đó rút ra những

nét tương đồng, những nét khác biệt và kinh nghiệm điều chỉnh pháp luật về chế định nêu trên.

2. Tại Điều 15 Bộ luật hình sự năm 1999, nhà làm luật Việt Nam quy định: “Phòng vệ chính đáng là hành vi của người vì bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của tổ chức, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình hoặc của người khác, mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên. Phòng vệ chính đáng không phải là tội phạm. Vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là hành vi chống trả rõ ràng là quá mức cần thiết, không phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi xâm hại. Người có hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng phải chịu trách nhiệm hình sự”.

Cũng như Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Bộ luật hình sự Liên bang Nga điều chỉnh đồng thời hai vấn đề có liên quan mật thiết với nhau là phòng vệ chính đáng và vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Tại Điều 37 Bộ luật hình sự năm 1996, nhà làm luật Liên bang Nga quy định: “Hành vi gây thiệt hại cho người đang thực hiện hành vi

* PGS.TS. Phó Giám đốc Học viện Khoa học xã hội.

xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tổ chức, quyền và lợi ích chính đáng của cá nhân sẽ không bị coi là tội phạm nếu việc gây thiệt hại là để bảo vệ một trong những lợi ích đó và không vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”. Theo Bộ luật hình sự Liên bang Nga, tất cả mọi người đều có quyền được phòng vệ chính đáng không phụ thuộc vào trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như địa vị xã hội của họ. Người có quyền phòng vệ chính đáng được thực hiện quyền này mà không bị đòi hỏi là không còn cách nào khác, chẳng hạn như phải bỏ chạy để khỏi bị xâm phạm hoặc gọi người khác hoặc cơ quan có thẩm quyền giúp đỡ ngăn chặn sự tấn công. Vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng cũng được Bộ luật hình sự Liên bang Nga coi là hành vi chống trả rõ ràng là không phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi xâm hại.

Vấn đề phòng vệ chính đáng và vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng cũng được Bộ luật hình sự nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa điều chỉnh đồng thời tại một điều luật. Cụ thể là tại Điều 20 Bộ luật hình sự, nhà làm luật nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa quy định: “Phòng vệ chính đáng là hành vi của một người vì bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của mình hoặc của người khác, mà ngăn chặn, gây thiệt hại cho người có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên. Người được coi là phòng vệ chính đáng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với người có hành vi phòng vệ rõ ràng là quá giới hạn cần thiết, họ phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Tòa án quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc miễn hình

phạt cho họ”. Tư duy pháp lý của nhà làm luật nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về phòng vệ chính đáng và vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, rõ ràng là phù hợp với nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự, có tác dụng khuyến khích mọi công dân kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn mọi biểu hiện của tội phạm trong xã hội.

Nhà làm luật nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa còn chính xác hoá giới hạn của phòng vệ chính đáng, theo đó những hành vi gây thương tích hoặc tước đoạt tính mạng của người đang thực hiện hành vi giết người, hiếp dâm, cướp tài sản, bắt cóc con tin hoặc đang thực hiện những hành vi khác có yếu tố dùng vũ lực đe dọa tính mạng người khác, không bị coi là vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Điểm khá lý thú trong quy định này là ở chỗ, nhà làm luật quy định khá rõ ràng những biện pháp mà công dân được sử dụng để chống trả lại người đang thực hiện một trong những hành vi trái pháp luật nêu trên. Tại đây, một câu hỏi khá lý thú được đặt ra là liệu trong những tình huống cụ thể của đời sống xã hội, con người có thể và cần phải quyết định được rằng hành vi mà mình thực hiện là vượt quá hay không vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng khi chống trả người có hành vi giết người hay cướp tài sản? Để giải đáp câu hỏi này, nhà làm luật Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã quy định ngay trong Bộ luật hình sự những quy phạm pháp luật với những nội dung điều chỉnh cụ thể từng vấn đề của phòng vệ chính đáng.

Nhìn từ góc độ mối tương quan giữa lý luận luật hình sự và thực trạng ghi nhận trong Bộ luật hình sự những quy định liên quan đến phòng vệ chính đáng thì nhà

làm luật Cộng hoà Tây Ban Nha có cách tiếp cận của riêng mình và khá lý thú. Theo Điều 21 Bộ luật hình sự Cộng hoà Tây Ban Nha, người thực hiện hành vi nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình hoặc của người khác sẽ không phải chịu trách nhiệm hình sự, nếu tuân thủ các điều kiện sau đây:

Thứ nhất, hành vi tấn công là hành vi trái pháp luật. Đối với trường hợp bảo vệ quyền sở hữu, hành vi tấn công bị coi là trái pháp luật nếu xâm hại quyền sở hữu của người khác, gây thiệt hại hoặc tất yếu sẽ gây thiệt hại, cấu thành tội phạm hoặc hành vi vi cảnh hình sự. Trong trường hợp bảo vệ nhà ở hoặc công trình xây dựng thì mọi hành vi xâm nhập bất hợp pháp hoặc có mặt bất hợp pháp tại những địa điểm đó đều bị coi là hành vi tấn công trái pháp luật;

Thứ hai, phương thức mà người phòng vệ sử dụng để ngăn chặn hoặc đáp trả lại hành vi tấn công (xâm phạm) phải phù hợp với các đòi hỏi của sự cần thiết;

Thứ ba, không được khiêu khích để rồi phòng vệ.

Như vậy, nhà làm luật Cộng hoà Tây Ban Nha quy định rõ ràng các điều kiện của hành vi phòng vệ là chính đáng, theo đó chúng không chỉ liên quan đến hành vi xâm phạm mà còn liên quan đến hành vi phòng vệ.

Điều khá lý thú đáng được chú ý trong cách quy định của nhà làm luật Cộng hoà Tây Ban Nha về phòng vệ chính đáng là sự khiêu khích từ phía người phòng vệ. Sẽ không được coi là phòng vệ chính đáng nếu trước đó người phòng vệ đã có hành vi khiêu khích người khác tấn công mình để rồi phòng vệ. Do chưa có nhiều công trình

nghiên cứu sâu về vai trò của khiêu khích trong cơ chế hành vi xâm phạm và do vấn đề khiêu khích chưa được pháp luật hoá nhiều cho nên việc áp dụng pháp luật hình sự gặp không ít khó khăn, vướng mắc. Có thể nói, việc áp dụng pháp luật hình sự ở Cộng hoà Tây Ban Nha có được tính thống nhất cao hơn là do trong Bộ luật hình sự có những quy định nêu trên về phòng vệ chính đáng. Thế nhưng, cũng cần lưu ý rằng, trong Bộ luật hình sự, nhà làm luật Cộng hoà Tây Ban Nha không sử dụng thuật ngữ “vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” và cũng không quy định việc quyết định hình phạt đối với trường hợp phòng vệ vượt quá mức cần thiết.

Trong Bộ luật hình sự Cộng hoà Liên bang Đức, chế định phòng vệ chính đáng được quy định không cụ thể và cũng không hoàn toàn chính xác. Theo Điều 32 Bộ luật hình sự, phòng vệ chính đáng là hành vi chống trả của một người trước sự tấn công trái pháp luật để bảo vệ bản thân hoặc người khác. Hành vi chống trả được coi là không trái pháp luật nếu đáp ứng yêu cầu của phòng vệ chính đáng. Cách quy định trên đây của nhà làm luật Cộng hoà Liên bang Đức về phòng vệ chính đáng có thể nói là chưa hoàn toàn đầy đủ và chính xác. Vấn đề là ở chỗ, chúng ta không rõ được là hành vi bảo vệ quyền sở hữu khỏi hành vi tấn công trái pháp luật chẳng hạn, có được coi là phòng vệ chính đáng hay không?

Trong Bộ luật hình sự, nhà làm luật Cộng hoà Liên bang Đức cũng không quy định những dấu hiệu để có thể xác định được giới hạn của phòng vệ chính đáng. Nhà làm luật của quốc gia này chỉ quy định rằng người có hành vi phòng vệ vượt

quá giới hạn do lúng túng, hoảng sợ thì không phải chịu hình phạt. Quan điểm này của nhà làm luật Cộng hoà Liên bang Đức là không thể phản đối bởi quy phạm mà chúng ta đang đề cập xem xét có cần nhắc đến trạng thái tâm lý đặc biệt của người có hành vi phòng vệ ở vào trường hợp, ví dụ như bị tấn công một cách đột ngột. Tuy nhiên, có một vấn đề không thể hiểu được ở đây là trong trường hợp nào thì người có hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng phải chịu hình phạt?

Nghiên cứu các quy định của Bộ luật hình sự Cộng hoà Thụy Sĩ về phòng vệ chính đáng có thể khẳng định rằng, các dấu hiệu của phòng vệ chính đáng được nhà làm luật xác định cụ thể hơn nhiều. Theo Điều 33 Bộ luật hình sự Cộng hoà Thụy Sĩ, nếu một người bị người khác tấn công một cách trái pháp luật thì người bị tấn công hoặc bất kỳ một người nào khác đều có quyền chống trả một cách tương xứng người có hành vi tấn công hoặc đe dọa trực tiếp tấn công đó. Phân tích quy định trên đây có thể thấy không chỉ có sự tấn công trái pháp luật đang xảy ra mà cả sự đe dọa trực tiếp tấn công một cách trái pháp luật đang xảy ra cũng được nhà làm luật đưa vào định nghĩa về phòng vệ chính đáng. Quy định hiếm thấy này trong kỹ thuật lập pháp hình sự trên thế giới được nhà làm luật Cộng hoà Thụy Sĩ ghi nhận trong Bộ luật hình sự nước mình, một mặt nhằm thừa nhận quyền được phòng vệ chính đáng của mọi người, mặt khác nhằm phòng ngừa tội phạm một cách có hiệu quả hơn. Có thể nói, nhà làm luật Cộng hoà Thụy Sĩ đã thể chế hoá quan điểm vốn đã được tranh luận nhiều trong giới luật học xoay quanh tính hợp pháp của hành vi

phòng vệ quá sớm, tức của hành vi phòng vệ được thực hiện trước khi có hành vi tấn công xảy ra trên thực tế.

Phân tích một cách sâu sắc các quy định của Bộ luật hình sự Cộng hoà Thụy Sĩ về cái gọi là vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng có thể thấy rằng, chúng được thiết kế giống với các quy định của Bộ luật hình sự Cộng hoà Liên bang Đức. Chẳng hạn, khoản 2 Điều 33 Bộ luật hình sự Thụy Sĩ quy định rằng, người nào vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng do bức xúc có thể chấp nhận được hoặc do luống cuống trước hành vi xâm phạm (của người mà sau này là nạn nhân - người viết nhấn mạnh) thì không bị áp dụng hình phạt. Trong những trường hợp khác, người vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng được Toà án giảm nhẹ hình phạt.

Định nghĩa về phòng vệ chính đáng được ghi nhận trong Bộ luật hình sự Cộng hoà Ba Lan có những điểm khá lý thú. Theo Điều 25 Bộ luật hình sự thì người trực tiếp chống trả người đang có hành vi xâm phạm một lợi ích mà pháp luật bảo vệ sẽ không bị coi là người phạm tội. Theo quy định này thì một người không chỉ có quyền được phòng vệ để bảo vệ quyền sở hữu của mình hoặc của người khác mà còn có quyền được bảo vệ lợi ích của cá nhân, của xã hội, của Nhà nước mà pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Như vậy, bằng việc quy định quyền được phòng vệ chính đáng để bảo vệ bất kỳ một lợi ích nào mà pháp luật ghi nhận và bảo vệ, nhà làm luật Cộng hoà Ba Lan đã mở rộng đến mức tối đa khả năng thực hiện phòng vệ chính đáng.

Đối với các trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, nhà làm luật Cộng hoà Ba Lan có cách tiếp cận tương

đối giống với cách tiếp cận của nhà làm luật Cộng hoà Thụy Sĩ. Tuy nhiên, xét trên mọi phương diện, quy định của nhà làm luật Cộng hoà Thụy Sĩ có độ chính xác cao hơn. Chẳng hạn, theo Bộ luật hình sự Cộng hoà Ba Lan thì Toà án không áp dụng hình phạt đối với người vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng do sợ hãi hoặc do các tình tiết của hành vi xâm phạm tác động. Trong trường hợp một người đã sử dụng phương thức phòng vệ không phù hợp với tính chất nguy hiểm của sự xâm phạm, Toà án có thể giảm nhẹ đặc biệt hình phạt hoặc không áp dụng hình phạt đối với người đó.

Chế định phòng vệ chính đáng được quy định trong Bộ luật hình sự Cộng hoà Pháp mang sắc thái riêng. Theo Điều 122-5 Bộ luật hình sự Cộng hoà Pháp thì người nào trước hành vi đang xâm phạm mình hoặc người khác một cách vô cớ mà thực hiện hành vi phòng vệ một cách chính đáng thì không phải chịu trách nhiệm hình sự, trừ trường hợp phương tiện được sử dụng để phòng vệ không tương xứng với tính chất nghiêm trọng của hành vi xâm phạm. Người nào để ngăn chặn tội phạm hoặc hành vi vi cảnh hình sự đang xâm phạm sở hữu mà thực hiện hành vi phù hợp với mục đích phòng vệ và các phương tiện được sử dụng để phòng vệ tương xứng với tính chất nghiêm trọng của hành vi xâm phạm thì không phải chịu trách nhiệm hình sự, trừ trường hợp làm chết người.

Như vậy, Bộ luật hình sự Cộng hoà Pháp nghiêm cấm tước đoạt tính mạng người khác dù là để bảo vệ quyền sở hữu. Điểm thiếu hoàn thiện trong điều luật đang phân tích nằm ở thuật ngữ “hành vi đang xâm phạm một cách vô cớ...”. Chính

thuật ngữ này tạo ra những cách hiểu khác nhau về nội dung mà nhà làm luật đã thể hiện. Phải chăng trong điều luật này cần sử dụng thuật ngữ “hành vi trái pháp luật đang xâm phạm...”.

Điểm đáng lưu ý nhất trong nội dung của Điều 122-6 Bộ luật hình sự Cộng hoà Pháp là hành vi phòng vệ chính đáng mà nhà làm luật Cộng hoà Pháp xác định, theo đó sẽ được coi là phòng vệ chính đáng nếu hành vi được thực hiện là để ngăn chặn hành vi dùng sức mạnh (vũ lực) phá khoá hoặc thủ đoạn tinh vi khác đột nhập chỗ ở (nhà ở) vào ban đêm hay là để bảo vệ bản thân trước sự tấn công của những tên trộm cắp tài sản có vũ khí. Phân tích kỹ quy định này cho thấy nó được quy định để bổ sung cho Điều 122-5 Bộ luật hình sự Cộng hoà Pháp. Tuy nhiên, quy định này vẫn chưa hoàn thiện vì chưa thể hiện được lý do là tại sao trong Điều 122-6 Bộ luật hình sự, nhà làm luật Cộng hoà Pháp chỉ quy định thời gian phạm tội và phòng vệ phải xảy ra vào ban đêm? Theo quy định của Điều luật đang phân tích có thể hiểu rằng hành vi ngăn chặn người phá khoá để xông vào nhà vào ban ngày sẽ không được coi là hành vi phòng vệ chính đáng.

Cũng giống như Bộ luật hình sự của một số nước đã được phân tích trên đây, Bộ luật hình sự Cộng hoà Pháp không quy định quy tắc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

Theo pháp luật hình sự Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, phòng vệ chính đáng gồm ba dạng hành vi được biểu thị bằng những thuật ngữ như “tự vệ”, “bảo vệ những người khác”, “bảo vệ tài sản”. Trong Bộ luật hình sự Bang Niu Iork, nhà làm luật

quy định một số điều kiện nhằm đảm bảo tính hợp pháp của phòng vệ chính đáng, chẳng hạn như một người có thể sử dụng vũ lực đối với người khác để tự vệ hoặc bảo vệ người khác đến mức độ mà họ tỉnh táo nhận thức được là cần thiết (Điều 35.15 Bộ luật hình sự). Như vậy, nhà làm luật đòi hỏi người phòng vệ phải ở vào trạng thái tâm lý “tỉnh táo nhận thức được việc dùng vũ lực là cần thiết”.

Theo pháp luật hình sự Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, để được coi là hợp pháp, hành vi tự vệ phải thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a, Hành vi của bên tấn công không xuất phát từ sự khiêu khích trước đó của bên tự vệ;

b, Người tự vệ không phải là người gây hấn (công kích);

c, Sức mạnh vũ lực được áp dụng không phải là kết quả của trận quyết đấu - điều mà pháp luật hoàn toàn không chấp nhận.

Bằng những quy định trên đây, pháp luật hình sự Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đã cụ thể hoá các điều kiện đảm bảo tính hợp pháp của hành vi tự vệ. Theo lời văn của điều luật đang phân tích thì hành vi khiêu khích hay hành vi gây hấn đối với người khác để người đó tấn công rồi lấy có tự vệ, tự chúng loại trừ tính hợp pháp của phòng vệ chính đáng. Nghiên cứu hoạt động lập pháp hình sự tại nhiều quốc gia trên thế giới có thể thấy, những quy định mà chúng ta đang đề cập phân tích rất ít được ghi nhận trong Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là tầm quan trọng của chúng bị lý luận luật hình sự và thực tiễn xét xử hình sự phủ nhận.

Đối với trường hợp sử dụng vũ lực "đòn chí mạng" để tự vệ, theo quy định của pháp luật phải thoả mãn những yêu cầu

nhất định. Khái niệm “đòn chí mạng” được nhà làm luật xác định là “sức mạnh mà khi được áp dụng có khả năng gây chết người hoặc gây thương tích nặng cho người khác” (Điều 501 Bộ luật hình sự Bang Penxinvanhia). Sức mạnh đó được sử dụng trong những trường hợp khi bên tấn công (mà sau này là nạn nhân):

1) Đang sử dụng hoặc bắt đầu sử dụng "đòn chí mạng". Tuy nhiên, nếu có thể lùi bước (tự cứu mình bằng cách bỏ chạy), thì bên tự vệ không có quyền sử dụng "đòn chí mạng" để đáp trả. Bên tự vệ không buộc phải lùi bước khi đang ở trong nhà của mình và không phải là người đầu tiên gây hấn cũng như không phải là nhân viên cảnh sát;

2) Đang thực hiện hoặc bắt đầu thực hiện hành vi giết người, hiếp dâm, cướp tài sản v.v... (Điều 35.15 Bộ luật hình sự Bang Niu Iork).

Pháp luật hình sự Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (ví dụ, Điều 505 Bộ luật hình sự Bang Penxinvanhia) nghiêm cấm sử dụng sức mạnh với lý do tự vệ để chống lại cảnh sát khi bị bắt giữ (thậm chí kể cả khi việc bắt giữ đó là đúng pháp luật).

Hành vi bảo vệ những người khác được coi là hợp pháp khi người bảo vệ cho rằng sự can thiệp của mình để ngăn chặn hành vi gây thiệt hại cho người khác là cần thiết. Trong pháp luật hình sự Hợp chủng quốc Hoa Kỳ có một quy định khá lý thú, theo đó người bảo vệ người khác cần phải sử dụng những phương tiện được phép sử dụng. Việc người bảo vệ người khác không chấp hành nghĩa vụ đó đồng nghĩa với việc họ vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

Theo Điều 35.20 Bộ luật hình sự Bang Niu Iork, một người có thể sử dụng sức

mạnh với bất kỳ cường độ nào để phòng vệ (trừ đòn chí mạng) nếu tình tảo nhận thức được sức mạnh mà mình sử dụng là cần thiết để ngăn chặn hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác. Hành vi dùng sức mạnh "đòn chí mạng" để bảo vệ tài sản được coi là chính đáng nếu hướng vào ngăn chặn âm mưu đốt nhà hoặc công trình nhất định. Đối với hành vi dùng sức mạnh (trừ đòn chí mạng) để bảo vệ động sản, sẽ được coi là chính đáng nếu ở mức độ cần thiết cho việc bảo vệ.

Trong pháp luật hình sự Vương quốc Anh, vấn đề phòng vệ chính đáng hầu như không được điều chỉnh. Tại Điều 3 của Đạo luật về luật hình sự, nhà làm luật Vương quốc Anh chỉ quy định một cách chung chung rằng, một người có thể dùng sức mạnh mà trong những tình tiết của sự việc là chấp nhận được để ngăn chặn tội phạm hoặc bắt giữ người vi phạm pháp luật hay bị tình nghi vi phạm pháp luật hoặc để giúp đỡ người khác bắt giữ người vi phạm pháp luật hay bị tình nghi vi phạm pháp luật. Ở Vương quốc Anh, phòng vệ chính đáng được biểu đạt bằng thuật ngữ "sự tự bảo vệ". Tuy nhiên, đúng như Morris Cremona đã nhận xét, việc phân tích án lệ cho thấy thuật ngữ "sự tự bảo vệ" bao hàm cả sự tự vệ, sự bảo vệ người khác và cả sự bảo vệ quyền sở hữu⁽¹⁾.

Các vấn đề về tính hợp pháp của "sự tự bảo vệ" và các tiêu chí xác định trường hợp tự bảo vệ vượt quá giới hạn được nêu trong các phán quyết của Tòa án (mà thường là mâu thuẫn nhau) và trong lý luận luật hình sự.

"Sự tự bảo vệ" là thuật ngữ được thượng nghị sĩ Morris Cremona nêu ra trong quá trình tố tụng vụ án Palmer (1971). Theo ý

kiến của vị thượng nghị sĩ này thì một người đang bị tội phạm tấn công có thể tự bảo vệ mình, tuy nhiên sự tự bảo vệ đó phải được coi là cần thiết hợp lý. Cũng cần lưu ý rằng, trong định nghĩa của mình, Morris Cremona chưa làm rõ thế nào là "sự tự bảo vệ cần thiết hợp lý".

3. Với những cứ liệu trích dẫn, phân tích so sánh trên đây có thể thấy rằng, cho đến nay các nhà làm luật trên thế giới có cách tiếp cận khác nhau về chế định phòng vệ chính đáng. Xét từ phương diện kỹ thuật lập pháp hình sự, nhà làm luật của một số nước chưa thành công lắm trong việc liệt kê những hành vi phạm tội này hay những hành vi phạm tội khác mà việc chống trả, ngăn chặn chúng được coi là phòng vệ chính đáng. Cần nhắc lại rằng, nhà làm luật Cộng hoà nhân dân Trung Hoa quy định cụ thể những hành vi phạm tội đó ngay trong Bộ luật hình sự, trong khi nhà làm luật Cộng hoà Ba Lan chỉ quy định hành vi ngăn chặn, chống trả những tội phạm xâm phạm lợi ích nào đó mà pháp luật ghi nhận và bảo vệ được coi là phòng vệ chính đáng.

Thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta trong thời gian qua cho thấy, do nhà làm luật không quy định ngay trong Bộ luật hình sự các dấu hiệu của hành vi tấn công cũng như các dấu hiệu của hành vi phòng vệ đã và đang làm cho các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự và người tiến hành tố tụng hình sự gặp không ít khó khăn trong việc áp dụng chế định phòng vệ chính đáng. Thực tiễn phòng ngừa và chống tội phạm ở nước ta

(1) Xem: Cremona M. Criminal law, Macmillan, 1989, P.227-231.

trong thời gian qua cũng cho thấy rằng, khi mà các tiêu chí xác định ranh giới phòng vệ chính đáng và vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng không được quy định ngay trong Bộ luật hình sự, thực tiễn áp dụng chế định phòng vệ chính đáng cũng gặp không ít khó khăn phức tạp, thậm chí để xảy ra tình trạng bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội.

Do vậy, để hoàn thiện chế định phòng vệ chính đáng trong luật hình sự Việt Nam, theo chúng tôi, cần:

Thứ nhất, quy định một cách rõ ràng quyền của người phòng vệ được tước đoạt tính mạng của người đang thực hiện các hành vi hiếp dâm, tấn công nhằm cướp tài sản, bắt cóc con tin... giống như Bộ luật hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã quy định.

Thứ hai, quy định không áp dụng hình phạt đối với trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng do sợ hãi, bức xúc hoặc hoảng sợ như Bộ luật hình sự Cộng hòa Ba Lan, Bộ luật hình sự Cộng hòa Liên bang Đức, Bộ luật hình sự Cộng hòa Thụy Sĩ đã ghi nhận.

Thứ ba, quy định ngay trong Bộ luật hình sự quy phạm cho phép phòng vệ sớm trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm lập pháp của nhà làm luật Cộng hòa Thụy Sĩ và nhà làm luật Bang Niu Iork – Hoa Kỳ.

Thứ tư, quy định ngay trong Bộ luật hình sự quy phạm cấm người phòng vệ khiêu khích người khác tấn công để lấy lý do phòng vệ giống như Bộ luật hình sự Cộng hòa Tây Ban Nha đã quy định.

Với những bổ sung nêu trên, khả năng suy xét của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự và người tiến hành tố tụng hình sự trong việc đánh giá tính chất pháp lý

của vụ việc đã xảy ra trong thực tế bị thu hẹp đáng kể và điều đó đồng nghĩa với việc làm giảm đáng kể tình trạng oan, sai trong tố tụng hình sự.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).
2. Bộ luật hình sự Liên bang Nga năm 1996, Nxb. Pháp lý, Mátxcơva, 1996 (tiếng Nga).
3. Hiến pháp Hợp chủng quốc Hoa Kỳ năm 1787 (tiếng Nga).
4. Bộ Tổng tập luật Hoa Kỳ- Mục 18, trong sách: “Hợp chủng quốc Hoa Kỳ: Hiến pháp và các văn bản pháp luật”, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1993 (tiếng Nga).
5. Bộ luật hình sự Mẫu Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, dịch từ tiếng Anh, Nxb. Pháp lý, Mátxcơva, 1969 (tiếng Nga).
6. Cách nhìn của Hoa Kỳ đối với Luật hình sự, Chương III trong sách: “Chuyên đề về tư pháp hình sự so sánh” (Tủ sách Luật so sánh), Thông tin Khoa học pháp lý, Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý (Bộ Tư pháp) xuất bản, Hà Nội, 1999, tr. 66-74.
7. Đạo luật Vương quốc Anh năm 1967 về Luật hình sự (tiếng Nga).
8. Đạo luật Vương quốc Anh năm 1981 về tội phạm chưa hoàn thành (tiếng Nga).
9. Đạo luật Vương quốc Anh năm 1968 về tội trộm cắp tài sản (tiếng Nga).
10. Đạo luật Vương quốc Anh năm 1997 về tội phạm (tiếng Nga).
11. Đạo luật Vương quốc Anh về Tư pháp hình sự (tiếng Nga).
12. Đạo luật Vương quốc Anh năm 1961 về tự sát (tiếng Nga).
13. Bộ luật hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1997 (tiếng Nga).